

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM**

Số: **1322** /CHHVN-CTHH

V/v: Tình hình hoạt động, khai thác các tuyến luồng chuyên dùng và hệ thống báo hiệu hàng hải trên luồng.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày **05** tháng 4 năm 2018

Kính gửi:

- Các Cảng vụ hàng hải; ✓
- Tổng Công ty Bảo đảm ATHH miền Bắc;
- Tổng Công ty Bảo đảm ATHH miền Nam.

CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM		
CÔNG VĂN ĐẾN		
SỐ ĐẾN	590	
NGÀY ĐẾN	13/4/18	
GỬI	T/HIỆN	V/KHỚP
GIÁM ĐỐC		
PGĐ VINH		
PGĐ THUAN		
TC/HC		
TÀI VU		
KT VTS		
TRINH TKA		
ĐP LTHH		
TR T		
PHÁP CHẾ		
AT ANHH		
ĐOCH		
ĐD/ĐLV		
PHÁP QUẢN		

HÓA-TỐC →

Để tăng cường công tác bảo đảm an toàn hàng hải trong vùng nước cảng biển và nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác các tuyến luồng hàng hải chuyên dùng, Cục Hàng hải Việt Nam yêu cầu các Cảng vụ hàng hải phối hợp với các Tổng công ty Bảo đảm ATHH miền Bắc, miền Nam khẩn trương thực hiện một số nội dung sau:

1. Kiểm tra, rà soát, tình trạng hoạt động của các tuyến luồng hàng hải chuyên dùng và hệ thống báo hiệu hàng hải trên luồng trong vùng nước cảng biển để đảm bảo tuyến luồng, báo hiệu trong tình trạng hoạt động khai thác an toàn theo quy định.

2. Hướng dẫn các doanh nghiệp cảng thực hiện việc thông báo hàng hải định kỳ tuyến luồng theo quy định tại Quyết định số 243/QĐ-CHHVN ngày 08/3/2017 về việc công bố danh mục định kỳ khảo sát thông báo hàng hải các tuyến luồng chuyên dùng; trường hợp phát hiện báo hiệu hàng hải bị hư hỏng, sai lệch vị trí phải yêu cầu sửa chữa, phục hồi ngay để đảm bảo báo hiệu an toàn khi hướng dẫn tàu thuyền hành hải trên luồng.

3. Đối với tuyến luồng hàng hải chuyên dùng chưa hoàn thành thủ tục công bố đưa vào sử dụng: đơn vị hướng dẫn và yêu cầu doanh nghiệp cảng khẩn trương hoàn thành thủ tục công bố mở luồng theo hướng dẫn tại Điều 13, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải.

4. Yêu cầu các đơn vị khẩn trương thực hiện, báo cáo kết quả thực hiện bằng văn bản về Cục Hàng hải Việt Nam trước ngày 15/4/2018.

Cục Hàng hải Việt Nam thông báo để các đơn vị được biết./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng (để b/c);
- Phòng KHĐT, AT-ANHH;
- Lưu: CTHH(3b), HCLT.



Nguyễn Đình Việt

Số: 243/QĐ-CHVN

Hà Nội, ngày 08 tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Công bố danh mục định kỳ khảo sát thông báo hàng hải các tuyến luồng hàng hải chuyên dùng, khu chuyển tải chuyên dùng và vùng nước trước bến cảng.

CỤC TRƯỞNG CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 1155/QĐ-BGTVT ngày 03/4/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng hải Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 21/2012/NĐ-CP ngày 21/3/2012 của Chính phủ về Quản lý cảng biển và luồng hàng hải;

Căn cứ thông tư 07/2015/TT-BGTVT ngày 07/4/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về báo hiệu hàng hải và thông báo hàng hải;

Xét đề nghị của các Cảng vụ Hàng hải, văn bản số 2415/TCTBĐATHHMB-BĐHH ngày 10/12/2015 của Tổng Công ty Bảo đảm ATHH miền Bắc, số 2898/TCTBĐATHHMN-ATHH ngày 10/12/2015 của Tổng Công ty Bảo đảm ATHH miền Nam về Danh mục định kỳ khảo sát các tuyến luồng hàng hải chuyên dùng, khu chuyển tải chuyên dùng và vùng nước trước bến cảng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công trình hàng hải,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục định kỳ khảo sát thông báo hàng hải các tuyến luồng hàng hải chuyên dùng, khu chuyển tải chuyên dùng và vùng nước trước bến cảng (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Định kỳ 03 năm một lần tổ chức cập nhật, công bố Danh mục định kỳ khảo sát thông báo hàng hải các tuyến luồng hàng hải chuyên dùng, khu chuyển tải chuyên dùng và vùng nước trước bến cảng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Các Cảng vụ Hàng hải có trách nhiệm:

- Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về hàng hải theo quy định;
- Căn cứ Danh mục khảo sát định kỳ tại Quyết định này để thông báo, hướng dẫn các Chủ đầu tư, Doanh nghiệp quản lý, khai thác thực hiện định kỳ khảo sát thông báo hàng hải các tuyến luồng hàng hải chuyên dùng, khu chuyển tải chuyên dùng và vùng nước trước bến cảng theo quy định;
- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện định kỳ khảo sát thông báo hàng hải các tuyến luồng hàng hải chuyên dùng, khu chuyển tải chuyên dùng và vùng nước trước bến cảng;

- Căn cứ điều kiện thực tế, mức độ sa bồi giữa 02 lần thông báo hàng hải định kỳ, xác định độ sâu đáy luồng hàng hải chuyên dụng, khu chuyên tải chuyên dùng và vùng nước trước bến cảng để tổ chức điều động tàu thuyền ra, vào hợp lý đảm bảo an toàn hàng hải;

- Báo cáo kịp thời về Cục Hàng hải Việt Nam việc điều chỉnh, bổ sung định kỳ khảo sát thông báo hàng hải các tuyến luồng hàng hải chuyên dùng, khu chuyên tải chuyên dùng và vùng nước trước bến cảng nhằm bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường;

2. Tổng Công ty Bảo đảm ATHH miền Bắc, Tổng Công ty Bảo đảm ATHH miền Nam có trách nhiệm thực hiện việc công bố thông báo hàng hải theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Trưởng các Phòng có liên quan của Cục Hàng hải Việt Nam, Giám đốc các Cảng vụ Hàng hải, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *OK*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục trưởng (*đề 1/c*);
- Các Phó Cục trưởng;
- Phòng: KHĐT, ATANHH, PC, VTDVHH;
- Lưu: CTHH (*5b*), HCLT.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Hồng Thái

PHỤ LỤC

Danh mục định kỳ khảo sát thông báo hàng hải các tuyến luồng hàng hải chuyên dùng, khu chuyển tải chuyên dùng và vùng nước trước bến.

(Kèm theo Quyết định số 243 /QĐ-CHVN ngày 08 tháng 3 năm 2017 của Cục Hàng hải Việt Nam)

TT	Danh mục công trình	Số lần đo khảo sát, TBHH định kỳ	Cảng vụ Hàng hải quản lý
A	KHU NƯỚC TRƯỚC BẾN CẢNG		
	Cảng biển Quảng Ninh		
1	Bến cảng Mũi Chùa	2 năm/ lần	Quảng Ninh
2	Bến cảng Vạn Gia (Khu chuyển tải Vạn Gia)	2 năm/ lần	Quảng Ninh
3	Bến cảng than Cẩm Phả	2 năm/ lần	Quảng Ninh
4	Bến cảng Nhà máy xi măng Cẩm Phả	2 năm/ lần	Quảng Ninh
5	Bến cảng tổng hợp Cái Lân	2 năm/ lần	Quảng Ninh
6	Bến cảng xăng dầu B12	2 năm/ lần	Quảng Ninh
7	Bến cảng Nhà máy đóng tàu Hạ Long	2 năm/ lần	Quảng Ninh
8	Bến cảng khách Hòn Gai	2 năm/ lần	Quảng Ninh
9	Bến cảng nhà máy xi măng Hạ Long	2 năm/ lần	Quảng Ninh
10	Bến cảng nhà máy xi măng Thăng Long	2 năm/ lần	Quảng Ninh
11	Bến cảng xăng dầu Cái Lân	2 năm/ lần	Quảng Ninh
12	Bến cảng Nhà máy sửa chữa tàu biển Nosco-Vinalines (*)	2 năm/ lần	Quảng Ninh
	Cảng biển Hải Phòng		
13	Bến cảng Hải Phòng	1 năm/ lần	Hải Phòng
14	Bến cảng Vật Cách	1 năm/ lần	Hải Phòng
15	Bến cảng Đầu tư và phát triển cảng Đình Vũ	1 năm/ lần	Hải Phòng
16	Bến cảng Liên doanh phát triển Đình Vũ	1 năm/ lần	Hải Phòng
17	Bến cảng Xăng dầu Đình Vũ (19-9)	1 năm/ lần	Hải Phòng
18	Bến cảng Đoạn Xá	1 năm/ lần	Hải Phòng
19	Bến cảng Transvina	1 năm/ lần	Hải Phòng
20	Bến cảng Hải Đăng	1 năm/ lần	Hải Phòng
21	Bến cảng container Việt Nam (Viconship)	1 năm/ lần	Hải Phòng
22	Bến cảng container Chùa Vẽ	1 năm/ lần	Hải Phòng
23	Bến cảng Cửa Cấm	1 năm/ lần	Hải Phòng
24	Bến cảng Thủy sản II	1 năm/ lần	Hải Phòng
25	Bến cảng Thượng Lý	1 năm/ lần	Hải Phòng
26	Bến cảng Gas Đài Hải	1 năm/ lần	Hải Phòng
27	Bến cảng Total Gas Hải Phòng	1 năm/ lần	Hải Phòng
28	Bến cảng xăng dầu Petec Hải Phòng	1 năm/ lần	Hải Phòng

TT	Danh mục công trình	Số lần đo khảo sát, TBHH định kỳ	Cảng vụ Hàng hải quân lý
29	Bến cảng khí hóa lỏng Thăng Long	1 năm/ lần	Hải Phòng
30	Bến cảng đóng tàu Bạch Đằng	1 năm/ lần	Hải Phòng
31	Bến cảng Caltex	1 năm/ lần	Hải Phòng
32	Bến cảng công nghiệp tàu thủy Nam Triệu	1 năm/ lần	Hải Phòng
33	Bến cảng đóng tàu Phả Lại	1 năm/ lần	Hải Phòng
34	Bến cảng Lilama Hải Phòng	1 năm/ lần	Hải Phòng
35	Bến cảng cá Hạ Long	1 năm/ lần	Hải Phòng
36	Bến cảng cơ khí Hạ Long	1 năm/ lần	Hải Phòng
37	Bến cảng dầu K99	1 năm/ lần	Hải Phòng
38	Bến cảng Biên Phòng	1 năm/ lần	Hải Phòng
39	Bến cảng Công ty 128	1 năm/ lần	Hải Phòng
40	Bến cảng thiết bị vật tư Chùa Vẽ	1 năm/ lần	Hải Phòng
41	Bến cảng Đông Hải	1 năm/ lần	Hải Phòng
42	Bến cảng Hải An	1 năm/ lần	Hải Phòng
43	Bến cảng Tiến Mạnh	1 năm/ lần	Hải Phòng
44	Bến cảng tổng hợp Đình Vũ	1 năm/ lần	Hải Phòng
45	Bến cảng trang trí công ty 189	1 năm/ lần	Hải Phòng
46	Bến cảng Công ty Sông Đà 12 (Tự Long)	1 năm/ lần	Hải Phòng
47	Bến cảng Nam Hải	1 năm/ lần	Hải Phòng
48	Bến cảng Công ty vận tải và cung ứng xăng dầu (Quỳnh Cư)	1 năm/ lần	Hải Phòng
49	Bến cảng DAP (hóa chất Việt Nam)	1 năm/ lần	Hải Phòng
50	Bến cảng PTSC Đình Vũ	1 năm/ lần	Hải Phòng
51	Bến cảng công ty Hóa dầu quân đội (Mippec)	1 năm/ lần	Hải Phòng
52	Bến cảng Công ty TNHH MTV 189	1 năm/ lần	Hải Phòng
53	Bến cảng xăng dầu KCN Đình Vũ	1 năm/ lần	Hải Phòng
54	Bến cảng Công ty CP Dầu khí Hải Linh Hải Phòng	1 năm/ lần	Hải Phòng
55	Bến cảng Nam Hải Đình Vũ	1 năm/ lần	Hải Phòng
56	Bến cảng Nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng	1 năm/ lần	Hải Phòng
57	Bến cảng container Vip Greenport	1 năm/ lần	Hải Phòng
58	Bến cảng Việt Nhật	1 năm/ lần	Hải Phòng
59	Bến cảng Nam Ninh	1 năm/ lần	Hải Phòng
60	Bến cảng Công ty CP CNTT và Xây dựng Hồng Bàng (*)	1 năm/ lần	Hải Phòng
61	Bến cảng Duy Linh (*)	1 năm/ lần	Hải Phòng
62	Bến cảng rau quả, thực phẩm tổng hợp Hùng Vương (*)	1 năm/ lần	Hải Phòng

TT	Danh mục công trình	Số lần đo khảo sát, TBHH định kỳ	Cảng vụ Hàng hải quản lý
63	Bến cảng Nam Bắc (*)	1 năm/ lần	Hải Phòng
64	Bến phao chuyên tải Bạch Đằng	2 năm/ lần	Hải Phòng
65	Bến phao chuyên tải Bến Gót	2 năm/ lần	Hải Phòng
	Cảng biển Hải Thịnh		
66	Bến cảng Hải Thịnh	3 năm/ lần	Nam Định
67	Bến cảng Thịnh Long	3 năm/ lần	Nam Định
	Cảng biển Thái Bình		
68	Bến cảng Diêm Điền	3 năm/ lần	Thái Bình
69	Bến cảng xuất nhập xăng dầu Hải Hà	3 năm/ lần	Thái Bình
	Cảng biển Nghi Sơn		
70	Bến cảng xăng dầu Quảng Hưng	2 năm/ lần	Thanh Hóa
71	Bến cảng Lệ Môn	2 năm/ lần	Thanh Hóa
72	Bến cảng tổng hợp Nghi Sơn	2 năm/ lần	Thanh Hóa
73	Bến cảng chuyên dụng Nhà máy xi măng Nghi Sơn	2 năm/ lần	Thanh Hóa
74	Bến cảng Nhiệt điện Nghi Sơn 1	2 năm/ lần	Thanh Hóa
75	Bến cảng Lọc hoá dầu Nghi Sơn	2 năm/ lần	Thanh Hóa
	Cảng biển Nghệ An		
76	Bến cảng Cửa Lò	1 năm/ lần	Nghệ An
77	Bến cảng 400DWT của Tổng Công ty BĐATHH miền Bắc	1 năm/ lần	Nghệ An
78	Bến cảng Bến Thủy	1 năm/ lần	Nghệ An
79	Bến cảng xăng dầu Hưng Hòa	1 năm/ lần	Nghệ An
80	Bến cảng Cục Hậu cần Quân khu IV	1 năm/ lần	Nghệ An
81	Bến phao Nghi Hương	1 năm/ lần	Nghệ An
	Cảng biển Hà Tĩnh		
82	Bến cảng Xuân Hải	2 năm/ lần	Hà Tĩnh
83	Bến cảng Xuân Phổ	2 năm/ lần	Hà Tĩnh
84	Bến cảng Vũng Áng	2 năm/ lần	Hà Tĩnh
85	Bến cảng xăng dầu LPG Vũng Áng	2 năm/ lần	Hà Tĩnh
86	Bến cảng Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1	2 năm/ lần	Hà Tĩnh
87	Bến cảng Sơn Dương	2 năm/ lần	Hà Tĩnh
	Cảng biển Quảng Bình		
88	Bến cảng Gianh	2 năm/ lần	Quảng Bình
89	Bến cảng xăng dầu Sông Gianh	2 năm/ lần	Quảng Bình
90	Bến cảng Hòn La	2 năm/ lần	Quảng Bình
91	Bến cảng Thăng Lợi	2 năm/ lần	Quảng Bình
	Cảng biển Quảng Trị		

TT	Danh mục công trình	Số lần đo khảo sát, TBHH định kỳ	Cảng vụ Hàng hải quản lý
92	Bến cảng Cửa Việt	2 năm/ lần	Quảng Trị
93	Bến phao xăng dầu Hưng Phát	2 năm/ lần	Quảng Trị
	Cảng biển Thừa Thiên Huế		
94	Bến cảng Thuận An	1 năm/ lần	Thừa Thiên Huế
95	Bến cảng xăng dầu Thuận An	1 năm/ lần	Thừa Thiên Huế
96	Bến cảng Chân Mây	2 năm/ lần	Thừa Thiên Huế
97	Bến phao kho xăng dầu Chân Mây	2 năm/ lần	Thừa Thiên Huế
	Cảng biển Đà Nẵng		
98	Bến cảng Tiên Sa	2 năm/ lần	Đà Nẵng
99	Bến cảng chuyên dùng PETEC	2 năm/ lần	Đà Nẵng
100	Bến cảng chuyên dùng của Nhà máy xi măng Hải Vân	2 năm/ lần	Đà Nẵng
101	Bến cảng Hải Sơn	2 năm/ lần	Đà Nẵng
102	Bến cảng Sơn Trà	2 năm/ lần	Đà Nẵng
103	Bến cảng chuyên dùng Công ty Xăng dầu khu vực V	2 năm/ lần	Đà Nẵng
104	Bến cảng Nhà máy đóng tàu Tổng công ty Sông Thu	2 năm/ lần	Đà Nẵng
105	Bến cảng chuyên dùng Tổng kho sản phẩm dầu khí Đà Nẵng	2 năm/ lần	Đà Nẵng
106	Bến phao Mỹ Khê	3 năm/ lần	Đà Nẵng
107	Bến phao PV OIL	3 năm/ lần	Đà Nẵng
108	Bến phao Liên Chiểu (K83)	3 năm/ lần	Đà Nẵng
109	Bến phao Petec	3 năm/ lần	Đà Nẵng
	Cảng biển Kỳ Hà		
110	Bến cảng Kỳ Hà	2 năm/ lần	Quảng Nam
111	Bến cảng gas của Công ty liên doanh khi đốt Đà Nẵng	2 năm/ lần	Quảng Nam
112	Bến cảng Chu Lai (Cầu cảng số 1)	2 năm/ lần	Quảng Nam
	Cảng biển Dung Quất		
113	Bến cảng Sa Kỳ	3 năm/ lần	Quảng Ngãi
114	Bến cảng Doosan - Dung Quất	3 năm/ lần	Quảng Ngãi
115	Bến cảng PTSC Quảng Ngãi	3 năm/ lần	Quảng Ngãi
116	Bến cảng Germadept	3 năm/ lần	Quảng Ngãi
117	Bến xuất sản phẩm Nhà máy lọc dầu Dung Quất	3 năm/ lần	Quảng Ngãi
118	Bến phao SPM- NMLD Dung Quất	3 năm/ lần	Quảng Ngãi
119	Bến neo NM CN tàu thủy Dung Quất	3 năm/ lần	Quảng Ngãi
	Cảng biển Quy Nhơn		

TT	Danh mục công trình	Số lần đo khảo sát, TBHH định kỳ	Cảng vụ Hàng hải quản lý
120	Bến cảng Quy Nhơn	2 năm/ lần	Quy Nhơn
121	Bến cảng Thị Nại	2 năm/ lần	Quy Nhơn
122	Bến cảng quân sự Quy Nhơn	2 năm/ lần	Quy Nhơn
123	Bến cảng Tân cảng Quy Nhơn	2 năm/ lần	Quy Nhơn
124	Bến phao xăng dầu Bình Định	2 năm/ lần	Quy Nhơn
	Cảng biển Vũng Rô		
125	Bến cảng tổng hợp Vũng Rô	3 năm/ lần	Quy Nhơn
126	Bến phao An Phú	3 năm/ lần	Quy Nhơn
127	Bến phao xăng dầu Phú Yên	3 năm/ lần	Quy Nhơn
	Cảng biển Khánh Hoà		
128	Bến cảng Đầm Môn	3 năm/ lần	Nha Trang
129	Bến cảng Hòn Khói	3 năm/ lần	Nha Trang
130	Bến cảng Nhà máy tàu biển Hyundai – Vinashin	3 năm/ lần	Nha Trang
131	Bến cảng Trạm phân phối xi măng Ninh Thụy	3 năm/ lần	Nha Trang
132	Bến cảng kho xăng dầu ngoại quan Vân Phong	3 năm/ lần	Nha Trang
133	Bến cảng Nha Trang	3 năm/ lần	Nha Trang
134	Bến cảng Học viện Hải quân	3 năm/ lần	Nha Trang
135	Bến cảng Ba Ngòi	3 năm/ lần	Nha Trang
136	Bến cảng nhà máy xi măng Cam Ranh	3 năm/ lần	Nha Trang
137	Bến cảng quốc tế Cam Ranh	3 năm/ lần	Nha Trang
138	Bến cảng Xăng dầu K662	3 năm/ lần	Nha Trang
139	Bến cảng Khí hoá lỏng Hồng Mộc	3 năm/ lần	Nha Trang
140	Bến phao Xăng dầu Mũi Chụt	3 năm/ lần	Nha Trang
	Cảng biển Cà Ná		
141	Bến cảng Cà Ná	3 năm/ lần	Nha Trang
142	Bến cảng Ninh Chữ	3 năm/ lần	Nha Trang
	Cảng biển Bình Thuận		
143	Bến cảng Phú Quý	3 năm/ lần	Bình Thuận
144	Bến phao xăng dầu, LPG Hòa Phú	3 năm/ lần	Bình Thuận
145	Bến cảng Nhiệt điện Vĩnh Tân 2	3 năm/ lần	Bình Thuận
146	Bến cảng Tổng hợp Vĩnh Tân	3 năm/ lần	Bình Thuận
	Cảng biển thành phố Hồ Chí Minh		
147	Bến cảng Sài Gòn	1 năm/ lần	Tp. Hồ Chí Minh
148	Bến cảng Tân Thuận Đông	1 năm/ lần	Tp. Hồ Chí Minh
149	Bến cảng Nhà máy đóng, sửa chữa tàu biển Ba Son	1 năm/ lần	Tp. Hồ Chí Minh

TT	Danh mục công trình	Số lần đo khảo sát, TBHH định kỳ	Cảng vụ Hàng hải quản lý
150	Bến cảng Tân Cảng	1 năm/ lần	Tp. Hồ Chí Minh
151	Bến cảng Container Quốc tế Việt Nam (VICT)	1 năm/ lần	Tp. Hồ Chí Minh
152	Bến cảng ELF gas Sài Gòn	1 năm/ lần	Tp. Hồ Chí Minh
153	Bến cảng Tổng kho xăng dầu Nhà Bè	1 năm/ lần	Tp. Hồ Chí Minh
154	Bến cảng Dầu thực vật (Navioil)	1 năm/ lần	Tp. Hồ Chí Minh
155	Bến cảng Đóng tàu và công nghiệp hàng hải Sài Gòn	1 năm/ lần	Tp. Hồ Chí Minh
156	Bến cảng Đóng tàu An Phú	1 năm/ lần	Tp. Hồ Chí Minh
157	Bến cảng Bến Nghé	1 năm/ lần	Tp. Hồ Chí Minh
158	Bến cảng Rau Quả	1 năm/ lần	Tp. Hồ Chí Minh
159	Bến cảng Bông Sen	1 năm/ lần	Tp. Hồ Chí Minh
160	Bến cảng Tân cảng Cát Lái	1 năm/ lần	Tp. Hồ Chí Minh
161	Bến cảng xăng dầu Sài Gòn Petro	1 năm/ lần	Tp. Hồ Chí Minh
162	Bến cảng xăng dầu PVOil	1 năm/ lần	Tp. Hồ Chí Minh
163	Bến cảng xi măng Sao Mai	1 năm/ lần	Tp. Hồ Chí Minh
164	Bến cảng X51	1 năm/ lần	Tp. Hồ Chí Minh
165	Bến cảng thương mại sản phẩm hóa dầu Lâm Tài Chánh	1 năm/ lần	Tp. Hồ Chí Minh
166	Bến cảng Cát Lái	1 năm/ lần	Tp. Hồ Chí Minh
167	Bến cảng kho xăng dầu VK.102	1 năm/ lần	Tp. Hồ Chí Minh
168	Bến cảng công nghiệp tàu thủy Sài Gòn	1 năm/ lần	Tp. Hồ Chí Minh
169	Bến cảng điện Hiệp Phước	1 năm/ lần	Tp. Hồ Chí Minh
170	Bến cảng xi măng Chinfon Hải Phòng (tại Hiệp Phước)	1 năm/ lần	Tp. Hồ Chí Minh
171	Bến cảng xi măng Holcim Hiệp Phước	1 năm/ lần	Tp. Hồ Chí Minh
172	Bến cảng xi măng Nghi Sơn	1 năm/ lần	Tp. Hồ Chí Minh
173	Bến cảng xi măng Fico	1 năm/ lần	Tp. Hồ Chí Minh
174	Bến cảng thương mại vận tải xăng dầu Minh Tân	1 năm/ lần	Tp. Hồ Chí Minh
175	Bến cảng trường kỹ thuật nghiệp vụ Hàng Giang II	1 năm/ lần	Tp. Hồ Chí Minh
176	Bến cảng Biên Đông	1 năm/ lần	Tp. Hồ Chí Minh
177	Bến cảng chuyên dùng Calofic	1 năm/ lần	Tp. Hồ Chí Minh
178	Bến cảng xi măng Thăng Long	1 năm/ lần	Tp. Hồ Chí Minh
179	Bến cảng xi măng Hà Tiên 1	1 năm/ lần	Tp. Hồ Chí Minh
180	Bến cảng container Trung tâm Sài Gòn (SPCT)	1 năm/ lần	Tp. Hồ Chí Minh
181	Bến cảng Sài Gòn - Hiệp Phước	1 năm/ lần	Tp. Hồ Chí Minh

TT	Danh mục công trình	Số lần đo khảo sát, TBHH định kỳ	Cảng vụ Hàng hải quản lý
182	Bến cảng trang trí Nhà máy sửa chữa và đóng tàu Sài Gòn	1 năm/ lần	Tp. Hồ Chí Minh
183	Bến cảng Xăng dầu Thanh Lễ	1 năm/ lần	Tp. Hồ Chí Minh
184	Bến cảng Tân cảng Hiệp Phước	1 năm/ lần	Tp. Hồ Chí Minh
185	Bến cảng Container Quốc tế SP-ITC	1 năm/ lần	Tp. Hồ Chí Minh
186	Bến cảng Vĩnh Tường	1 năm/ lần	Tp. Hồ Chí Minh
187	Bến cảng Nhà máy Xi măng Hạ Long (trạm nghiên phía Nam)	1 năm/ lần	Tp. Hồ Chí Minh
188	Các bến phao tại khu vực Cảng biển Vũng Tàu	1 năm/ lần	Tp. Hồ Chí Minh
189	Bến cảng Baria Serecc	2 năm/ lần	Vũng Tàu
190	Bến cảng Nhà máy điện Phú Mỹ	2 năm/ lần	Vũng Tàu
191	Bến cảng PVGas Vũng Tàu	2 năm/ lần	Vũng Tàu
192	Bến cảng Vietsovpetro	2 năm/ lần	Vũng Tàu
193	Bến cảng xi măng Cẩm Phả	2 năm/ lần	Vũng Tàu
194	Bến cảng thương cảng Vũng Tàu (phân cảng Cát Lở)	2 năm/ lần	Vũng Tàu
195	Bến cảng thượng Lưu PTSC	2 năm/ lần	Vũng Tàu
196	Bến cảng xăng dầu PTSC	2 năm/ lần	Vũng Tàu
197	Bến cảng hạ lưu PTSC	2 năm/ lần	Vũng Tàu
198	Bến cảng dầu K2 (phân cảng dầu Vũng Tàu)	2 năm/ lần	Vũng Tàu
199	Bến cảng Interflour Cái Mép	2 năm/ lần	Vũng Tàu
200	Bến cảng xăng dầu Đông Xuyên	2 năm/ lần	Vũng Tàu
201	Bến cảng đạm và dịch vụ dầu khí tổng hợp Phú Mỹ	2 năm/ lần	Vũng Tàu
202	Bến cảng thép Phú Mỹ	2 năm/ lần	Vũng Tàu
203	Bến cảng chuyên dùng Holcim Thị Vải	2 năm/ lần	Vũng Tàu
204	Bến cảng Vungtau Shipyard	2 năm/ lần	Vũng Tàu
205	Bến cảng cá Cát Lở Vũng Tàu	2 năm/ lần	Vũng Tàu
206	Bến cảng thủy sản Cát Lở	2 năm/ lần	Vũng Tàu
207	Bến cảng hải sản Trường Sa	2 năm/ lần	Vũng Tàu
208	Bến cảng quốc tế Sài Gòn Việt Nam (SITV)	2 năm/ lần	Vũng Tàu
209	Bến cảng xăng dầu Petec Cái Mép	2 năm/ lần	Vũng Tàu
210	Bến cảng kết cấu kim loại và lắp máy dầu khí (PVC-MS)	2 năm/ lần	Vũng Tàu
211	Bến cảng Vina Offshore	2 năm/ lần	Vũng Tàu
212	Bến cảng chế tạo dàn khoan dầu khí (PV Shipyard)	2 năm/ lần	Vũng Tàu
213	Bến cảng container Cái Mép Thượng	2 năm/ lần	Vũng Tàu

TT	Danh mục công trình	Số lần đo khảo sát, TBHH định kỳ	Cảng vụ Hàng hải quân lý
214	Bến cảng công ty STX	2 năm/lần	Vũng Tàu
215	Bến cảng tổng hợp Thị Vải (ODA)	2 năm/lần	Vũng Tàu
216	Bến cảng container quốc tế Cái Mép (ODA)	2 năm/lần	Vũng Tàu
217	Bến cảng Quốc tế SP-PSA	2 năm/lần	Vũng Tàu
218	Bến cảng trang trí 10.000DWT Nhà máy đóng và sửa chữa tàu biển Sài Gòn	2 năm/lần	Vũng Tàu
219	Bến cảng quốc tế Cái Mép (CMIT)	2 năm/lần	Vũng Tàu
220	Bến cảng Hà Lộc	2 năm/lần	Vũng Tàu
221	Bến cảng kho xăng dầu Cù Lao Tào	2 năm/lần	Vũng Tàu
222	Bến cảng Khu công nghiệp Đông Xuyên	2 năm/lần	Vũng Tàu
223	Bến cảng Bến Đầm (Côn Đảo)	2 năm/lần	Vũng Tàu
224	Bến cảng Posco SS-Vina	2 năm/lần	Vũng Tàu
225	Bến cảng Posco	2 năm/lần	Vũng Tàu
226	Bến cảng Nhà máy đóng tàu Ba Son	2 năm/lần	Vũng Tàu
227	Bến cảng Nasos	2 năm/lần	Vũng Tàu
228	Bến cảng Xăng Dầu Petro Vũng Tàu	2 năm/lần	Vũng Tàu
229	Bến cảng Container quốc tế cảng Sài Gòn - SSA (SSIT)	2 năm/lần	Vũng Tàu
230	Các bến phao tại khu vực	2 năm/lần	Vũng Tàu
	Cảng biển Đồng Nai		
231	Bến cảng Đồng Nai	2 năm/ lần	Đồng Nai
232	Bến cảng Gò Dầu A	2 năm/ lần	Đồng Nai
233	Bến cảng Gò Dầu B	2 năm/ lần	Đồng Nai
234	Bến cảng Vedan Phước Thái	2 năm/ lần	Đồng Nai
235	Bến cảng chuyên dụng Long Thành	2 năm/ lần	Đồng Nai
236	Bến cảng Gas PVC Phước Thái	2 năm/ lần	Đồng Nai
237	Bến cảng Phú Đông	2 năm/ lần	Đồng Nai
238	Bến cảng xăng dầu Phước Khánh	2 năm/ lần	Đồng Nai
239	Bến cảng chuyên dùng VOPAK	2 năm/ lần	Đồng Nai
240	Bến cảng Lafarge Xi măng	2 năm/ lần	Đồng Nai
241	Bến cảng SCT Gas	2 năm/ lần	Đồng Nai
242	Bến cảng Sanrimjohap Vina	2 năm/ lần	Đồng Nai
243	Bến cảng LPG Hồng Mộc	2 năm/ lần	Đồng Nai
244	Bến cảng xăng dầu tổng kho 186	2 năm/ lần	Đồng Nai
245	Bến cảng Xi măng Công Thành (*)	2 năm/ lần	Đồng Nai
246	Các bến phao tại khu vực	2 năm/ lần	Đồng Nai
	Cảng biển Bình Dương		
247	Bến cảng tổng hợp Bình Dương	2 năm/ lần	Đồng Nai

TT	Danh mục công trình	Số lần đo khảo sát, TBHH định kỳ	Cảng vụ Hàng hải quản lý
	Cảng biển Tiền Giang		
248	Bến cảng Mỹ Tho	2 năm/ lần	Mỹ Tho
249	Bến cảng xăng dầu Soài Rạp - Hiệp Phước	2 năm/ lần	Mỹ Tho
250	Bến cảng Fu-I	2 năm/ lần	Mỹ Tho
251	Bến cảng quốc tế Long An	2 năm/ lần	Mỹ Tho
	Cảng biển Đồng Tháp		
252	Bến cảng Đồng Tháp	3 năm/lần	Đồng Tháp
253	Bến cảng Sa Đéc	3 năm/lần	Đồng Tháp
254	Bến cảng xăng dầu Đồng Tháp	3 năm/lần	Đồng Tháp
	Cảng biển Cần Thơ		
255	Bến cảng Cần Thơ	3 năm/lần	Cần Thơ
256	Bến cảng Sài Gòn Petro Cần Thơ	3 năm/lần	Cần Thơ
257	Bến cảng Total Gas Cần Thơ	3 năm/lần	Cần Thơ
258	Bến cảng tổng kho xăng dầu Cần Thơ	3 năm/lần	Cần Thơ
259	Bến cảng chuyên dụng Phúc Thành	3 năm/lần	Cần Thơ
260	Bến cảng lương thực Sông Hậu (Trà Nóc)	3 năm/lần	Cần Thơ
261	Bến cảng xăng dầu Hậu Giang	3 năm/lần	Cần Thơ
262	Bến cảng xăng dầu Petro Mekong	3 năm/lần	Cần Thơ
263	Bến cảng X55	3 năm/lần	Cần Thơ
264	Bến cảng container Cần Thơ	3 năm/lần	Cần Thơ
265	Bến cảng vận tải thủy Cần Thơ	3 năm/lần	Cần Thơ
266	Bến cảng dầu 1.000T Tây Nam Bộ	3 năm/lần	Cần Thơ
267	Bến cảng Cái Cui	3 năm/lần	Cần Thơ
268	Bến cảng Bình Minh	3 năm/lần	Cần Thơ
269	Bến cảng Công ty CP TMĐT Dầu khí Nam Sông Hậu	3 năm/lần	Cần Thơ
270	Bến cảng Nhiệt điện Ô Môn	3 năm/lần	Cần Thơ
271	Bến cảng PV Gas South	3 năm/lần	Cần Thơ
272	Bến cảng chuyên dùng xuất thạch cao NMND Cần Thơ	3 năm/lần	Cần Thơ
273	Bến cảng Tân cảng Cái Cui	3 năm/lần	Cần Thơ
274	Bến cảng chuyên dùng quốc tế Lee & Man	3 năm/lần	Cần Thơ
275	Bến cảng Vinalines Hậu Giang	3 năm/lần	Cần Thơ
	Cảng biển Trà Vinh		
276	Bến cảng Trung tâm điện lực Duyên Hải	1 năm/lần	Cần Thơ
	Cảng biển An Giang		
277	Bến cảng Mỹ Thới	3 năm/lần	An Giang
	Cảng biển Vĩnh Long		

TT	Danh mục công trình	Số lần đo khảo sát, TBHH định kỳ	Cảng vụ Hàng hải quân lý
278	Bến cảng Vĩnh Long	3 năm/lần	Mỹ Tho
	Cảng biển Năm Căn		
279	Bến cảng Năm Căn	3 năm/lần	Cà Mau
	Cảng biển Kiên Giang		
280	Bến cảng Hòn Chông	3 năm/lần	Kiên Giang
281	Bến cảng Bình Trị	3 năm/lần	Kiên Giang
282	Bến cảng An Thới	3 năm/lần	Kiên Giang
283	Bến cảng Bãi Vòng	3 năm/lần	Kiên Giang
B	LUỒNG HÀNG HẢI CHUYÊN DỤNG		
1	Tuyến luồng vào Bến cảng than Cẩm Phả	2 năm/ lần	Quảng Ninh
2	Tuyến luồng vào Bến cảng Nhà máy Xi măng Cẩm Phả	2 năm/ lần	Quảng Ninh
3	Tuyến luồng vào Bến cảng Xăng dầu Cái Lân	2 năm/ lần	Quảng Ninh
4	Tuyến luồng vào Cầu cảng 500DWT, Bến cảng B12	2 năm/ lần	Quảng Ninh
5	Tuyến luồng vào Bến cảng Nhà máy Xi măng Hạ Long	2 năm/ lần	Quảng Ninh
6	Tuyến luồng vào Bến cảng Nhà máy đóng tàu Hạ Long	2 năm/ lần	Quảng Ninh
7	Tuyến luồng vào Bến cảng KCN Đình Vũ	1 năm/ lần	Hải Phòng
8	Tuyến luồng vào Bến cảng nhiệt điện Hải Phòng	1 năm/ lần	Hải Phòng
9	Tuyến luồng vào Bến cảng chuyên dùng Xi măng Nghi Sơn	2 năm/ lần	Thanh Hóa
10	Tuyến luồng Nhiệt điện Nghi Sơn 1	2 năm/ lần	Thanh Hóa
11	Tuyến luồng vào Bến cảng Lọc hoá dầu Nghi Sơn	2 năm/ lần	Thanh Hóa
12	Tuyến luồng vào Bến phao Nghi Hương	1 năm/ lần	Nghệ An
13	Tuyến luồng vào Bến cảng xăng dầu LPG Vũng Áng	2 năm/ lần	Hà Tĩnh
14	Tuyến luồng vào Bến cảng Nhập than NMNĐ Vũng Áng 1	2 năm/ lần	Hà Tĩnh
15	Tuyến luồng vào Bến cảng Sơn Dương	2 năm/ lần	Hà Tĩnh
16	Tuyến luồng vào Bến cảng Chân Mây	2 năm/ lần	T,Thiên Huế
17	Tuyến luồng vào Bến phao Kho xăng dầu Chân Mây	2 năm/ lần	T,Thiên Huế
18	Tuyến luồng vào Bến phao Kho xăng dầu Thuận An	1 năm/ lần	T,Thiên Huế
19	Tuyến luồng vào Bến phao Liên Chiểu	3 năm/ lần	Đà Nẵng

TT	Danh mục công trình	Số lần đo khảo sát, TBHH định kỳ	Cảng vụ Hàng hải quản lý
20	Tuyến luồng vào Bến phao Mỹ Khê	3 năm/ lần	Đà Nẵng
21	Tuyến luồng vào Bến cảng Doosan Dung Quất	3 năm/ lần	Quảng Ngãi
22	Tuyến luồng vào Bến cảng Nhà máy đóng tàu Dung Quất	3 năm/ lần	Quảng Ngãi
23	Tuyến luồng vào Bến cảng Trạm phân phối xi măng Ninh Thủy	3 năm/ lần	Nha Trang
24	Tuyến luồng vào Bến cảng Nhà máy tàu biển Hyundai Vinashin	3 năm/ lần	Nha Trang
25	Tuyến luồng vào Bến cảng Hòn Khói	3 năm/ lần	Nha Trang
26	Tuyến luồng vào Bến cảng Nhà máy xi măng Cam Ranh	3 năm/ lần	Nha Trang
27	Tuyến luồng vào Bến cảng Học viên Hải quân	3 năm/ lần	Nha Trang
28	Tuyến luồng vào Bến phao xăng dầu Mũi Chụt	3 năm/ lần	Nha Trang
29	Tuyến luồng vào Bến cảng xăng dầu K662	3 năm/ lần	Nha Trang
30	Tuyến luồng vào Bến cảng Khí hóa lỏng Hồng Mộc	3 năm/ lần	Nha Trang
31	Tuyến luồng vào Bến cảng quốc tế Cam Ranh	3 năm/ lần	Nha Trang
32	Tuyến luồng vào Bến cảng Cà Ná	3 năm/ lần	Nha Trang
33	Tuyến luồng vào Bến cảng Ninh Chữ	3 năm/ lần	Nha Trang
34	Tuyến luồng vào Bến cảng Nhiệt điện Vĩnh Tân 2	3 năm/ lần	Bình Thuận
35	Tuyến luồng vào Bến phao xăng dầu, LPG Hoà Phú	3 năm/ lần	Bình Thuận
36	Tuyến luồng vào Bến cảng Xăng dầu Petro mekong	3 năm/ lần	Cần Thơ
37	Tuyến luồng vào Bến cảng Trung tâm điện lực Duyên Hải	3 năm/ lần	Cần Thơ
38	Tuyến luồng vào Bến cảng Bình Trị	3 năm/ lần	Kiên Giang
C	KHU CHUYỂN TẢI, CHUYỂN DỪNG		
1	Khu chuyển tải xăng dầu Hải Hà (chuyển tải xăng dầu tàu 20.000DWT)	3 năm/ lần	Thái Bình
2	Khu chuyển tải xăng dầu Hải Hà (cho tàu xăng dầu trọng tải đến 48.000DWT)	3 năm/ lần	Thái Bình
3	Vùng đón trả hoa tiêu, kiểm dịch, khu neo đậu, chuyển tải tạm thời tại vùng biển Thanh Hoá (Lệ Môn)	3 năm/ lần	Thanh Hóa
4	Khu neo đậu chuyển tải tại vùng biển Nghi Sơn	3 năm/ lần	Thanh Hóa

TT	Danh mục công trình	Số lần đo khảo sát, TBHH định kỳ	Cảng vụ Hàng hải quản lý
5	Khu chuyên tải tạm thời tại Cửa Hội - Bến Thủy	3 năm/ lần	Hà Tĩnh
6	Khu chuyên tải tạm thời cửa biển Nhật Lệ	3 năm/ lần	Quảng Bình
7	Khu chuyên tải tạm thời cửa sông Gianh	3 năm/ lần	Quảng Bình
8	Khu chuyên tải hàng hoá cửa Gianh	3 năm/ lần	Quảng Bình
9	Khu chuyên tải hàng hoá cảng Gianh kết hợp tránh trú bão cho tàu thuyền	3 năm/ lần	Quảng Bình
10	Khu chuyên tải hàng hoá Hòn La	3 năm/ lần	Quảng Bình
11	Khu chuyên tải Đá Vôi Dolomite và Đá vôi tại Hòn La	3 năm/ lần	Quảng Bình
12	Khu neo đậu chuyên tải tạm thời tại cửa sông Dinh	3 năm/ lần	Quảng Bình
13	Khu chuyên tải tạm thời tại Cửa Việt	3 năm/ lần	Quảng Trị
14	Khu chuyên tải cửa biển Tư Hiền - Tư Dung	3 năm/ lần	Thừa Thiên Huế
15	Khu chuyên tải tạm thời tại Thuận An (phục vụ xuất clinker)	3 năm/ lần	Thừa Thiên Huế
16	Khu chuyên tải tạm thời tại Thuận An (phục vụ xuất cát nhiễm mặn)	3 năm/ lần	Thừa Thiên Huế
17	Khu chuyên tải Đê Gi	3 năm/ lần	Quy Nhơn
18	Khu chuyên tải Đà Diễn	3 năm/ lần	Quy Nhơn
19	Khu chuyên tải tạm thời khu vực cửa biển An Hải	3 năm/ lần	Quy Nhơn
20	Khu chuyên tải vịnh Vân Phong	3 năm/ lần	Nha Trang
21	Khu chuyên tải tạm thời tại vịnh Vân Phong	3 năm/ lần	Nha Trang
22	Khu chuyên tải tạm thời tại vịnh Cam Ranh	3 năm/ lần	Nha Trang
23	Khu neo đậu chuyên tải tại Duyên Hải	3 năm/ lần	Nha Trang
24	Khu chuyên tải tại cửa sông Hàm Luông	3 năm/ lần	Mỹ Tho
25	Khu chuyên tải khu vực Cảng An Thới	3 năm/ lần	Kiên Giang

(*) Các bến cảng đang hoàn tất thủ tục công bố mở cảng chính thức.